

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2024/DS-ST  
Ngày 14 – 8 – 2024  
(V/v Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh)

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Đỗ Thanh Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 534/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Nh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Xóm Lớn, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thành Út, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: ấp An Hưng, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Tô Thành C, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1980 (vợ ông C - vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Nhà Vi, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Tô Văn T (vắng mặt).

Bà Bao Thị Thu (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Nhà Vi, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo ông Nguyễn Thành Út là người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Nh trình bày: Ngày 12/8/2013 ông Nh có nhận cố của vợ chồng ông Tô Văn T, bà Bao Thị Thu một phần đất nông nghiệp có diện tích 12 công (tầm 3m)

với giá trị 180.000.000 đồng, ông Nh sau đó cho ông T, bà Thu thuê lại với giá 30.000.000 đồng/năm.

Sau khi thực hiện giao dịch trên, ông T, bà Thu không thực hiện nghĩa vụ thanh Toán tiền thuê lại đất, không trả tiền nhận cố đất dẫn đến tranh chấp. Ông Nh khởi kiện ông T, bà Thu tại Tòa án huyện Cái Nước. Quá trình chuẩn bị xét xử thì ông Tô Thành C là con của ông T, bà Thu thoả thuận riêng với ông Nh, nhận thanh Toán thay cho ông T, bà Thu tổng số tiền nợ bằng 200.000.000 đồng, ông Nh rút yêu cầu khởi kiện. Sau khi ông Nh rút đơn kiện, ông C đã thanh Toán cho ông Nh được 70.000.000 đồng, phần còn lại 130.000.000 đồng đến nay không thanh Toán.

Nay yêu cầu buộc ông C thực hiện tiếp nghĩa vụ thanh Toán nợ thay cho ông T, bà Thu phần tiền còn lại bằng 130.000.000 đồng.

Ông Tô Thành C, bà Nguyễn Thị Hương, ông Tô Văn T, bà Bao Thị Thu đã được Tòa án đã tổng đạt đủ các văn bản theo đúng qui trình luật tố tụng dân sự qui định nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm giải quyết vụ án, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là “*Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Tô Thành C, bà Nguyễn Thị Hương, ông Tô Văn T, bà Bao Thị Thu tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng các đương sự vắng mặt không lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt ông Tô Thành C, bà Nguyễn Thị Hương, ông Tô Văn T, bà Bao Thị Thu theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Theo nguyên đơn thì ông C là con của ông T, bà Thu đã nhận thanh Toán nợ cho ông Nh thay cho ông T, bà Thu tổng số tiền nợ bằng 200.000.000 đồng, ông C đã thanh Toán được 70.000.000 đồng. Ông Nh yêu cầu ông C tiếp tục thanh Toán phần còn lại 130.000.000 đồng. Ông Nh chứng minh qua biên bản tự thoả thuận của các bên lập ngày 06/7/2022 do ông C ký xác nhận.

Ông C, bà Hương, ông T, bà Thu đã được Tòa án đã tổng đạt đủ các văn bản theo đúng qui trình luật tố tụng dân sự qui định nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm giải quyết vụ án, không đến Tòa án tham gia trong các lần triệu tập làm việc, xét xử nên ngoài việc xử vắng mặt đương sự ra thì Tòa án chấp nhận chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp là biên bản tự thoả thuận của các bên lập ngày 06/7/2022. Buộc riêng

ông C là người tự nguyện bảo lãnh phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh Toán cho ông Nh khoản tiền bảo lãnh còn lại bằng 130.000.000 đồng.

[4] *Về án phí*: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng đối với tổng số tiền phải thanh Toán. Ông Nh không phải chịu án phí, được nhận lại tiền dự nộp.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 340, 342 Bộ luật dân sự;  
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn Nh.

Buộc ông Tô Thành C thanh Toán cho ông Nguyễn Tấn Nh khoản tiền bằng 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Trường hợp ông C chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] *Án phí*: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bằng 6.500.000 đồng. Ông Nh không phải chịu án phí, ngày 26/12/2023 ông Nh dự nộp án phí khởi kiện 3.250.000 đồng theo lai thu số 0012692 tại Chi cục thi hành án huyện Cái Nước được nhận lại.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

[3] Án xử sơ thẩm ông Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Yên**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 14 tháng 8 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Đỗ Thanh Tú

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 534/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn Nh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Xóm Lớn, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thành Út, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: ấp An Hưng, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Tô Thành C, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1980 (vợ ông C - vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Nhà Vi, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Tô Văn T (vắng mặt).

Bà Bao Thị Thu (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Nhà Vi, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về Điều Luật:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 340, 342 Bộ luật dân sự;  
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Nội dung:

**Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn Nh.

Buộc ông Tô Thành C thanh Toán cho ông Nguyễn Tấn Nh khoản tiền bằng  
130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Trường hợp ông C chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả  
tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] *Án phí:* Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bằng  
6.500.000 đồng. Ông Nh không phải chịu án phí, ngày 26/12/2023 ông Nh dự nộp án  
phí khởi kiện 3.250.000 đồng theo lai thu số 0012692 tại Chi cục thi hành án huyện  
Cái Nước được nhận lại.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyền kháng cáo.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi  
hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có  
quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án  
hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi  
hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật  
thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm ông Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày  
tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày  
kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng  
nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thanh Tú**

**Nguyễn Văn Mâm**

**Huỳnh Văn Yên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Võ Tấn Liêm**

**Huỳnh Văn Yên**

